

LUẬN NHẬP ĐẠI THỪA

QUYỂN HẠ

I. PHẨM CƠ LUẬN KHÔNG

Hỏi: Trước giảng về thừa điều thuận, thừa đại khổ đạt được quả báo vi diệu, cảnh giới bậc Bồ-tát đạt được đều thật khó thấu hiểu đến.

Đáp: Chỗ hành của Bồ-tát vi diệu nên rất khó biết hết. Trong ba a-tăng-kỳ kiếp mới có thể thành tựu. Vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp ở trong phàm phu, không có pháp xuất thế.

Như Tôn giả Đề-bà có kệ :

*Trong vô lượng ức kiếp
Thường tại chỗ phàm phu
Ông nay hãy nên biết
Vị lai cũng như vậy.*

Cho nên chốn Bồ-tát hành là rất rộng lớn và cũng khó được. Chúng sanh tâm tán loạn được nghe, nói cũng đã rất khó hướng gì tu hành. Như Tôn giả Đề-bà có kệ:

*Sanh gặp pháp là khó
Được nghe pháp cũng khó
Sanh tử không ranh giới
Nghe pháp có giới hạn.*

Hỏi: Tôn giả trước đã nói mười địa. Xin phân biệt giảng cho tôi rõ những bậc nào là mười địa của Bồ-tát.

Đáp:

Một là, địa Hoan hỷ.
Hai là, địa Ly cấu.
Ba là, địa Minh.
Bốn là, địa Diệm.
Năm là, địa Nan thắng.

Sáu là, địa Hiện tiền.
 Bảy là, địa Thâm viển.
 Tám là, địa Bất động.
 Chín là, địa Thiện tuệ.
 Mười là, địa Pháp vân.

Sao gọi là địa Hoan hỷ? Vượt qua giới phàm phu, được đạo xuất thế gian không thể nghĩ bàn, tâm sanh hoan hỷ nên gọi địa Hoan hỷ.

Sao gọi là địa Ly cấu? Phá bỏ và lìa các cấu uế, gọi là địa Ly cấu.

Sao gọi là địa Minh? Tu theo mười hai pháp môn thiền được trí tuệ sáng suốt nên gọi là địa Minh.

Sao gọi là địa Diệm? Được tăng thêm đạo phẩm, giác ý phân biệt đốt cháy mọi củi phiền não, công đức sáng rõ nên gọi địa Diệm.

Sao gọi là địa Nan thắng? Tu tập mười trí, tuy hàng phục phiền não nhưng chưa có thể thắng nên gọi là địa Nan thắng.

Sao gọi là địa Hiện tiền? Có thể quán mười hai nhân duyên theo chiều thuận và nghịch, thấy được pháp rõ ràng như trước mắt nên gọi là địa Hiện tiền.

Sao gọi là địa Thâm viển? Yêu thích trí tuệ công đức của Phật, tiếp theo không vướng mắc đến tâm khác, thâm nhập được pháp tướng, nên gọi là địa Thâm viển.

Sao gọi địa Bất động? Rời bỏ sắc tướng, kiên cố không bị lay chuyển nên gọi là địa Bất động.

Sao gọi là địa Thiện tuệ? Nhập vào bốn biện tài, có thể giải rõ mọi âm thanh, tùy chỗ hỏi có thể giải đáp trong khoảng một sát na, nên gọi là địa Thiện tuệ.

Sao gọi là địa Pháp vân? Có thể thọ trì tất cả pháp Phật, cũng như đám mây lớn có thể rưới ra mưa pháp nên gọi là địa Pháp vân.

Trên đây là tên đầy đủ mười địa của bậc Bồ-tát.

Như vậy, Mười địa là hành xứ an trụ của Bồ-tát, cũng có khả năng đạt đầy đủ tất cả trí tuệ như trong kinh Thập Địa đã giảng rộng. Nếu có thể biết mười địa Bồ-tát như vậy gọi là: Khéo nhận biết về hành xứ an trụ. Cũng gọi là: Khéo nhận biết về xứ sở công đức rộng lớn của Bồ-tát. Cũng gọi là: Khéo nhận biết về xứ sở công đức rộng lớn của Như Lai. Nếu không thể hiểu như vậy, tôi nay quyết định ngay là người đó không rõ pháp Bồ-tát và pháp của Như Lai. Bồ-tát Ma-ha-tát từ lúc sơ phát ý cho đến địa thứ mười luôn tu bốn hành.

Như trong kinh Bảo Định nói: Hành khéo hiểu biết về vô minh,

hành về Ba-la-mật, hành phân biệt đạo phẩm, hành thành thực chúng sanh, bốn hành như thế tổng nhập vào hai luân là phúc luân và trí luân, các địa của Bồ-tát cũng đầy đủ hai thứ quả trí và quả phúc.

Hỏi: Thế nào là thành tựu hai quả?

Đáp: Quả phúc ở Sơ địa làm vua cõi Diêm-phù-đề.

Quả phúc ở địa thứ hai làm Chuyển luân Thánh vương làm chủ bốn cõi thiên hạ.

Quả phúc ở địa thứ ba làm trời Đế Thích.

Quả phúc ở địa thứ tư làm Thiên vương Diêm ma.

Quả phúc ở địa thứ năm làm Thiên vương Đâu suất đà.

Quả phúc ở địa thứ sáu làm Thiên vương Hóa lạc.

Quả phúc ở địa thứ bảy làm Thiên vương Tha hóa tự tại.

Quả phúc ở địa thứ tám làm Phạm vương ngàn thế giới.

Quả phúc ở địa thứ chín làm Phạm vương hai ngàn thế giới.

Quả phúc ở địa thứ mười làm Thiên vương Tịnh cư nơi ba ngàn thế giới.

Như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói rộng. Như Lai xuất sanh quả báo và thân nhận thế giới, đó gọi là của phúc luân Bồ-tát.

Thế nào là trí luân của Bồ-tát? Bạc Bồ-tát sơ địa, trong khoảng một sát na đạt trăm pháp Tam muội, thấy trăm môn thần thông của chư Phật, có thể qua được trăm cõi Phật, có thể làm chấn động đến trăm thế giới Phật, ánh sáng soi chiếu khắp đến trăm thế giới Phật, có thể thành tựu hàng trăm hạng chúng sanh, có thể nhận biết trăm kiếp quá khứ, trăm kiếp vị lai, có thể nhập vào trăm pháp môn,... có thể hiện thành trăm thân rồi nhập về một thân, dùng trăm Bồ-tát để trang nghiêm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực còn quá hơn số ấy hàng trăm ngàn vạn ức, vô lượng vô biên không thể dùng số lượng tính toán hoặc thí dụ để biết được. Như lực thân hoặc lực quang minh, hoặc lực thần thông, hoặc lực nhãn, hoặc lực thanh, hoặc lực hành, hoặc lực trang nghiêm, hoặc lực trụ trì, hoặc lực giải thoát, tạo ra những nghiệp thiện gọi là sơ trụ. Bồ-tát trong khoảng một sát na thành tựu vô lượng công đức như vậy.

Bồ-tát trụ thứ hai đạt ngàn pháp Tam-muội,... như kinh đã giảng nói rộng.

Bồ-tát trụ thứ ba đạt mười vạn pháp Tam-muội,... như kinh đã giảng nói rộng.

Bồ-tát trụ thứ tư đạt ức pháp Tam-muội,... còn lại nói rộng tương tự như sơ trụ.

Bồ-tát trụ thứ năm đạt ngàn ức pháp Tam muội,... còn lại nói rộng như bậc sơ trụ.

Bồ-tát trụ thứ sáu đạt vạn ức pháp Tam muội,... còn lại nói rộng như bậc sơ trụ.

Bồ-tát trụ thứ bảy đạt ức trăm ngàn na-do-tha pháp Tam muội,... còn lại nói rộng như sơ trụ.

Bồ-tát trụ thứ tám đạt số pháp Tam muội gấp mười lần số vi trần của tam thiên thế giới,... còn lại cũng nói rộng như sơ trụ.

Bồ-tát trụ thứ chín đạt số pháp Tam muội bằng số trăm ngàn a-tăng-kỳ vi trần của mười thế giới Phật, công đức còn lại giống như sơ trụ đã nói rộng.

Bồ-tát trụ thứ mười đạt pháp Tam muội nhiều như số không thể nêu, không thể nói ức trăm ngàn na-do-tha vi trần của mười thế giới Phật, công đức còn lại như sơ trụ đã nói rộng. Trong khoảng một sát na cho đến thấy chư Phật nhiều như số vi trần nơi ức trăm ngàn na-do-tha không thể nói không thể nêu của mười thế giới Phật. Như Bồ-tát bậc sơ trụ (sơ địa) trong khoảng một sát na thấy trăm thế giới chư Phật, cho đến thành tựu được trăm hạ chúng sanh. Bậc Bồ-tát trụ thứ mười cũng lại như vậy.

Hỏi: Như Phật đã dạy là trong một thế giới không có hai vị Phật xuất hiện. Tại sao Bồ-tát lại thấy mười thế giới chư Phật, bất khả thuyết bất khả thuyết ức trăm ngàn na-do-tha vi trần số chư Phật?

Đáp: Chư Phật nói trong một thế giới không có hai vị Phật là nói với hạ chúng sanh tiểu tâm, độn căn không phải nói với chúng sanh đại tâm lợi căn. Như trong kinh các ông nói: Một thế giới không có hai vị Chuyển Luân thánh vương, không có hai vị Phật xuất hiện ở đời nhưng nơi bốn cõi thiên hạ thật có nhiều vị Chuyển luân thánh vương. Chư Phật xuất thế cũng vậy, có rất nhiều.

Hỏi: Phật Thích-ca Mâu-ni cũng có thể hiện hữu khắp các cõi Phật, thì đâu cần những vị Phật khác?

Đáp: Như ông nói, chỉ một vị Phật cũng có thể hiện bày khắp tất cả thế giới thì trong quá khứ trước Phật Thích-ca Mâu-ni đã có bảy vị Phật ra đời và thành Chánh giác. Nên điều tôi nói có nhiều Phật là không lỗi. Dù thần lực của Phật Thích-ca Mâu-ni có thể hiện bày khắp đến tất cả thế giới thì hiện nay vô lượng chư Bồ-tát đương tu vạn hạnh, công đức đầy đủ đều sẽ thành Phật. Không có lý chỉ một người thành Chánh giác mà cản trở những Bồ-tát không thành Phật. Như kinh A Hàm Khô Thọ Pháp Luân và các kinh khác nói, có sáu mươi Tỳ-kheo,

lậu dứt sạch, ý thông tỏ, đều đắc quả A-la-hán. Bồ-tát cũng vậy, công hạnh cùng hoàn thành, đồng thời thành Phật. Nên biết mười phương có vô lượng chư Phật. Lại như kinh Kim Sa và kinh A Hàm có nói:

*Có Phật mới thành
Có Phật hiện tại
Có Phật diệt độ.*

Lại nữa, nói kệ:

*Quá khứ vô lượng Phật
Vị lai cũng như vậy
Và Phật thành hiện nay
đều diệt những sâu u, u,
tất cả tôn trọng pháp,
Nay xưa đều tu hành.
Vị lai cũng như thế
Pháp chánh giác như vậy.*

Đàm-vô-cúc-đa cũng có kệ:

*Đảnh lễ hết thấy Phật
Lậu tận, không ai hơn
Vô lượng thân chư Phật
Chánh giác tối thắng tôn
Chỗ phát sanh Chánh giác
Cùng chứng đắc Bồ-đề
Chuyển bánh xe chánh pháp
Vào Niết-bàn vô lậu
Hoặc dừng hoặc kinh hành
Hoặc Như Lai ngồi nằm
Thế như sư tử chúa
Nay con xin đảnh lễ
Đến các bậc Thế Tôn
Trên dưới khắp các phương
Pháp thân cùng Xá-lợi
Kính lễ các tháp Phật
Phương Đông đến phương Bắc
Lưỡng Túc Tôn tại thế
Được xưng tên Nan thắng
Chư Phật ấy nói kệ
Những bài tụng kệ này
Tán thán các Thế Tôn*

*Trong trăm kiếp sanh tử
Trọn không đọa cõi ác.*

Như Phật thuyết cho Tôn giả Mục-kiền-liên: Không phải thần túc của ông bị thoái chuyển, chỉ do Tôn giả Xá-lợi-phất đã dùng sức thần thông buộc y đai vào tòa nan thắng.

Trong kinh của các ông đã nói đến những vị Phật như vậy, huống chi trong Ma-ha-diễn đã biện minh có vô lượng, vô biên chư Phật cùng ở trong pháp giới đồng hư không giới, thế giới của chư Phật đều có những vị Phật.

Bồ-tát bậc sơ địa, thân hành thanh tịnh, nên dù có kiết sử nhưng không thể gây nhiều loạn được. Cho đến Bồ-tát trụ thứ bảy không gọi là đoạn kiết, cũng không gọi là có kiết. Tại sao không gọi là có kiết mà cũng không gọi là đoạn kiết?

Vì kiết sử không còn là điều quấy nhiễu Bồ-tát, nên gọi là không có kiết. Vì yêu thích công đức Phật nên gọi là có kiết. Đến hết A-tăng-kỳ kiếp thứ hai thành địa thứ tám của Bồ-tát, đầy đủ tất cả hạnh, không có chỗ tạo tác, tất cả kiết sử đều dứt, nên đắc được Bồ-đề, trú ở “không” tĩnh lặng, đắc định diệt tận như bậc A-la-hán. Như vậy cho đến thành tựu pháp nhãn vô sanh.

Nếu chư Phật không khuyến thỉnh, thì ngay ở định diệt tận của Bồ-tát, nhập vào Niết-bàn vô dư. Như trong kinh dạy: Đắc vô sanh pháp nhãn lìa chướng phiền não như bậc A-la-hán đắc tịch diệt hoàn toàn, lìa sanh tử, được mười pháp tự tại.

Mười tự tại là: Thọ mệnh tự tại, tâm tự tại, các vật dụng tự tại, tạo nghiệp tự tại, chỗ sanh tự tại, giải thoát tự tại, thần thông tự tại, nguyện tự tại, pháp tự tại và trí tự tại.

Được các pháp tự tại như vậy rồi, khéo tu pháp như ý túc nên hàng phục được Bốn ma là: Ấm ma, Phiền não ma, Tử ma và Thiên ma. Vì chúng sanh nên thấy đều một vị, đắc từ vô duyên. Như cây thuốc Như ý, tùy theo sự mong cầu của chúng sanh, đều khiến thành tựu.

Hỏi: Tại sao tự thân Bồ-tát tạo nghiệp, có thể khiến chúng sanh tùy nguyện mà thành tựu.

Đáp: Bồ-tát lấy tâm từ làm thể. Như thấy độc có thể làm chết người, chúng sanh thấy Bồ-tát liền được lợi ích.

Hỏi: Bậc Bồ-tát trụ thứ tám đã đoạn hết kiết sử, vậy sao thân rốt sau của Bồ-tát lại sanh ra La-hầu-la?

Đáp: Đúng như chỗ nói, thân rốt sau của Bồ-tát, nếu thật sự có dục thì quả Phật không thể thành huống gì là La-hầu-la.

Hỏi: Sao lại quả Phật không thể thành?

Đáp: Nếu hủy giới thì không có giới Ba-la-mật. Không có giới Ba-la-mật thì không có các Ba-la-mật khác. Như Phật dạy:

“Nếu không có giới thì không có bố thí. Không có thí thì không có nhẫn nhục. Không nhẫn nhục thì không tinh tiến. Không tinh tiến thì không thiền định. Không thiền định thì không trí tuệ. Không trí tuệ thì không có tất cả công đức. Không tất cả công đức thì không Phật. Không Phật thì không La-hầu-la”.

Ông sao lại nghi hoặc sanh La-hầu-la là có kiết hay không kiết. Bạc Bồ-tát trụ thứ tám không còn phiền não như bậc A-la-hán. Dùng sức của phương tiện hiện thọ năm dục, làm những việc lỗi ác, xả bỏ chức vị Chuyển luân vương, thống lãnh bốn cõi thiên hạ, chỉ khiến cho chúng sanh được tâm chán lìa cõi ác.

Như Tỳ-kheo Ba-lưu-chi có kệ về Bốn hành của Phật:

*Một thân vì nhiều thân
Hành động rất thù thắng
Không thực, cũng không hư
Khiến thấy đều vui thích
Phóng dật sanh ý dục
Hừng hực sự cuồng loạn
Hiện đồng hành với dục
Đều dẫn đến bờ giác
Thiền trí hay thiêu hủy
Các kiết sử dục giới
Dục kiết rất cuồng loạn
Thường hiện rõ nơi tâm.*

Bạc Bồ-tát quán sát dục thấy nó như huyễn mộng nên dùng sự quán sát này để chuyển tâm chúng sanh. Bạc Bồ-tát đại bi làm những huyễn thuật để chuyển hóa tâm của họ.

Hỏi: Tại sao lại dùng huyễn thuật đối chúng sanh.

Đáp: Bồ-tát thường dùng bốn nhiếp pháp, tạo phương tiện nhằm giáo hóa tất cả chúng sanh. Đồng sự, lợi ích là để phá kiết sử. Như của nhân duyên bốn sự Bồ-tát Sí Thiêu vì tâm dục cuồng loạn, vác xác chết chạy và múa hát... Bạc Bồ-tát dùng phương tiện giống vậy. Để trừ tai họa ưu phiền, dục vọng bùng phát của người nữ kia nên thị hiện đồng sự, không thể gọi là vọng ngữ. Phương tiện đồng sự của hết thầy Bồ tát đều chẳng phải vọng ngữ, trò huyễn thuật của thế gian ít có lợi ích. Bạc Bồ-tát được vô lượng giải thoát các pháp môn Tam-muội như huyễn,

dùng để làm lợi ích lớn, thành tựu chúng sanh nên không có lỗi.

Hỏi: La-hầu-la là ứng hóa hay là chân thật?

Đáp: Cả hai ý đều không lỗi.

Thân Bồ-tát tức là thân trời. Như kinh Bốn khởi nói: Phật bảo Tôn giả A-nan: Như Lai vì chúng sanh nên xuất hiện nơi thế gian, mà không dùng thân trời để chuyển pháp luân. Vì sao? Vì nhằm khiến chúng sanh không biếng trễ. Phật lấy thân trời đặc thành chính quả không phải lấy ngã phàm phu mà thành được. Do vậy bậc Thiên trung thiên vì thương xót chúng sanh nên thị hiện ở thế gian, cũng có cha mẹ, vợ con và quyến thuộc, nếu là huyễn hóa mà hiện có La-hầu-la, điều này cũng không lỗi. Nếu là người thực cũng không phải lỗi. Bồ-tát theo phương tiện đã đặc giải thoát không thể nghĩ bàn, trụ ở đại địa để thành tựu chúng sanh đã cùng hóa sanh làm cha mẹ anh em vợ con.

Hỏi: La-hầu-la là Bồ-tát phải không?

Đáp: Không riêng gì La-hầu-la là Bồ-tát. Tại thành Ca-tỳ-la-vệ các đồng tử họ Thích, như A-nan, Nan-đà, Đề-bà-đạt-đa, A-nậu-lâu-đà... đều là những bậc Bồ-tát, đại lực không thoái chuyển. Như Bà-la-lâu-chí trong kinh Bốn hạnh có kệ:

*Hoặc là đại trượng phu
Hoặc là Phật hóa ra
Ông Đề-bà-đạt-đa
Đồng bạn của Đại tiên
Hoặc là cha, là con
Thường làm người quyến thuộc
Bồ-tát có đại lực
Quyền biến được như thế
Cùng Phật và người khác
Bồ-tát, các Đại tiên.
A-nan, Nan-đà cùng...
Na luật, Thích ma nam
Bạt-đà và Trát-sa
Cùng Ưu-ba-tất-lệ
Làm cha con quyến thuộc
Đều cùng ở chung quanh.*

Hỏi: Đề-bà-đạt-đa trong năm trăm thân thường gây oán lớn với Bồ-tát. Sao cũng gọi là Bồ-tát?

Đáp: Đề-bà-đạt-đa không phải gây oán với Phật. Vì sao? Nếu Đề-bà-đạt-đa là kẻ gây oán với Phật: Hãy xét, Bồ-tát (tức Phật) luôn

tu thiện, còn Đề-bà-đạt-đa thường tạo ác, vậy tại sao đời đời Đề-bà-đạt-đa và Bồ-tát cùng sanh một thời, gặp nhau? Theo ý nghĩa này thì không phải Đề-bà-đạt-đa gây oán với Bồ-tát. Ví như có hai người đi. Một người hướng Đông, một người hướng Tây, mỗi bước mỗi xa nhau, thường là trái ngược nhau thì sao lại là bạn, cùng thời với nhau. Nếu Đề-bà-đạt-đa là chỗ oán của Bồ-tát thì Như Lai Thế Tôn có lỗi lớn.

Hỏi: Có lỗi ra sao?

Đáp: Nếu là vậy thì Phật không phải là bậc Nhất thiết trí, cũng không có thần lực, là ngu si ắt không thể cứu hộ chúng sanh, không phải thân Kim Cang, Như Lai còn có dư nghiệp báo ứng chưa đoạn hết. Vì sao nói Phật không phải Nhất thiết trí? Khi Như Lai ở núi Kỳ-xà-quật, Đề-bà-đạt-đa đẩy đá đè mà Phật không hay. Như vậy đủ biết Như Lai không có Nhất thiết trí. Vì sao nói không có thần lực? Đề-bà-đạt-đa dùng chày đánh hại mà Phật không thể ngăn cản chế ngự, do vậy biết ngài không thần lực. Vì sao nói là ngu si? Thấy có người hại mà không biết tránh, vậy là ngu si. Vì sao nói không thể cứu hộ chúng sanh? Đề-bà-đạt-đa phạm tội ngũ nghịch mà Phật không cứu độ, vì thế nên biết là không thể cứu hộ chúng sanh. Vì sao nói không phải là thân Kim Cang? Bậc Chuyển Luân Thánh vương với phước báo ít mà không còn oán hại huống gì là Đức Như Lai? Vua chuyển pháp luân mà bị đá đè chảy máu, đủ biết Như Lai không phải là thân Kim Cang. Sao nói là còn nghiệp chưa đoạn dứt hết? Còn bị người đánh, nên biết là dư nghiệp chưa hết. Nếu muốn không có các lỗi này, Như Lai phải diệt hết oán địch. Nhưng Bồ-tát khéo dùng phương tiện, khiến chúng sanh chán dùng tâm ác, vì hiện làm nghịch hại, sẽ đọa vào địa ngục, muốn chỉ rõ ý nghĩa nghiệp báo là không thể hoại. Hơn nữa, một người sắp đọa địa ngục biết quy y Như Lai, thỉnh Phật cứu hộ thì những kiếp về sau được làm người giàu có, vào trong pháp Phật, biểu hiện có sự nương nhờ uy lực của Bồ-tát. Còn chịu người dùng roi gậy đánh khiến chúng sanh có ý niệm: Thân Như Lai còn bị hủy hoại huống chi là thân phàm phu, phước ít. Ông nói là tội nghịch, đó chỉ là Bồ-tát khéo tạo phương tiện, quyền biến để thấy rõ những tội nghịch như vậy. Tội nghịch tên tuy có năm, thực chỉ có hai là Phá tăng và Hại Phật, nghiệp báo như thế trong thế gian không hề có. Đề-bà-đạt-đa là Bồ-tát Đại Tân-già-la vì ngăn chúng sanh dấy khởi tội nghịch nên hiện tạo hai nghiệp đọa vào địa ngục. Bồ-tát Ma-ha-tát tùy chỗ phải làm để giáo hóa chúng sanh cho đến hiện cùng nghiệp ma, khiến ma Ba tuần dùng ba ngục nữ, để hiển hiện tướng vô dục của Như Lai. Cũng hiện mưa đao kiếm,... mọi việc là để hiển hiện tướng không

sân hận của Như Lai và các tướng không tham ái, không ngu si.

Hỏi: Thiên ma đến với tâm ý phá hoại Chánh giác của Như Lai. Sao ông nói là vì muốn hiển bày tướng không tham, sân của Như Lai?

Đáp: Không phải bị ngăn chặn. Vì sao? Nếu Như Lai ra khỏi ma giới vẫn bị ma ngăn chặn thì Đại Phạm Thiên vương cũng ra khỏi ma giới, tại sao không bị ngăn chặn? Bồ-đề là quả diệu đạo không ai có thể cướp đoạt cũng không đem cho được nên không thể bị hoại. Nói ma nhiều loạn có hai nghĩa: Một là: Thực có nghiệp ác nên bị ma nhiều loạn. Hai là: Vì muốn tạo tinh tiến cho người mới học, khiến thân tâm kiên cố nên bị ma thử thách. Thực ra đó là bậc Bồ-tát chân thiện tri thức hiện làm ma đến để tăng tiến công đức. Cũng như trên đường đi lấy sự dọa dẫm, để người bộ hành chóng qua được hiểm nạn. Cũng như con bò cày giỏi, dùng ít roi vọt tức được điều hòa lợi ích.

Hỏi: Thiên ma cũng là Bồ-tát phải không?

Đáp: Không những chỉ trong thế giới này, mà là Bồ-tát mà Ma vương trong mười phương thế giới phần nhiều là Bồ-tát. Như trong kinh Duy ma cật nói: Ma vương trong mười phương thế giới phần nhiều là Bồ-tát, trụ nơi giải thoát không thể nghĩ bàn, hay xin tay, chân, đầu, mắt, tủy não,... những vị như vậy đều là Bồ-tát trụ nơi giải thoát không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Nếu không phải là Bồ-tát thì không thể kham nổi những việc ấy. Cũng như bước đi của Hương tượng thì lửa không thể theo kịp. Chỉ bậc Bồ-tát mới có khả năng làm được những việc như vậy như trong kinh đã nói rộng. Căn cứ vào ý nghĩa này nên biết bậc Bồ-tát đã thấu rõ chúng sinh mà dùng đủ mọi việc làm, hoặc hiện làm kẻ sát sanh, hoặc hiện làm người xin,... để hiển bày sức phước thiện của công đức trí tuệ.

Hỏi: Nếu La-hầu-la thực là bậc Bồ-tát sao lại nói là bậc Thanh văn A-la-hán.

Đáp: Bậc Bồ-tát cũng có thể gọi là Thanh-văn, là A-la-hán. Vì khiến cho tất cả chúng sanh nghe được đạo quả Bồ-đề vô thượng nên cũng gọi là Thanh văn. Đối với tất cả hàng thiên, nhân, A-tu-la đáng được thọ nhận cúng dường nên gọi là Ứng cúng. Bồ-tát Ma-ha-tát vì hóa độ chúng sanh, nên hiện làm Thanh-văn, A-la-hán.

Hỏi: Những vị Thanh-văn khác cũng là Bồ-tát sao?

Đáp: Những vị Thanh-văn khác cũng có vị là Bồ-tát, như trong kinh Pháp Hoa nói: Tôn giả Xá-lợi-phất cùng năm trăm vị đệ tử đều là Bồ-tát, đều sẽ làm Phật. Tất cả Thanh-văn đều là bậc Bồ-tát bất thối như kinh Bất thoái chuyển Pháp luân đã nói rộng. Do đó nên biết bậc

Bồ-tát đều hiện làm Thanh văn.

Hỏi: Có phải tất cả Thanh văn đều thành Phật chăng?

Đáp: Thanh văn thành Phật. Điều này cũng không sai.

Hỏi: Sao lại không sai?

Đáp: Trước đoạn chường, kiết sử, sau đoạn trí chường, đạt đến các địa, hưởng về Nhất thiết trí. Vậy Thanh văn thành Phật không sai.

Hỏi: Thiêu đốt kiết sử cũng như mầm lúa khô héo sao thành Phật được?

Đáp: Nếu ông nói: Đoạn diệt kiết sử không thành Phật được, vậy thì ông và chúng sanh đầy đủ mọi phiền não tức nên thành Phật! Ý ông nếu nói người có đủ phiền não không phải là Phật, thì người kia lìa phiền não tức thành quả Phật. Còn ông nói thiêu đốt phiền não kiết sử cũng như đốt cháy mầm lúa, nên không thành Phật, cũng không có điều ấy. Tôi đâu có ý nói là đầy đủ hột giống phiền não để nảy mầm pháp Phật, ông vô trí si mê hiểu một cách điên đảo nên nói phiền não là hạt giống pháp Phật! Bạc A-la-hán trước đoạn dứt phiền não, sau trừ chường trí, tu đạo Bồ-đề, đắc thành Chánh giác. Trong A-la-hán, có một số ít vị đoạn trí chường, có vị không đoạn, có vị đắc Tam muội Vô tránh, có vị không đắc Tam muội ấy, có vị đắc năm môn thần thông, có vị không đắc. Có vị đắc bốn thứ biện tài, có vị không đắc. Có vị đắc xuất nhập thiền tự tại, có vị không đắc. Vì sao? Vì không đoạn tất cả trí chường.

Hỏi: Như thế nào gọi là trí chường?

Đáp: Vô minh của bậc xuất thế gian gọi là trí chường.

Cũng như trong kinh Bà-la-lưu-chi Bốn hạnh có kệ:

*Vô minh có hai loại:
Thế gian, xuất thế gian.
Vô minh hành thế gian,
Bậc Hiền Thánh xa lìa.
Người ngu không hiểu đúng,
không thể biết như thật,
nương theo nơi tâm thức,
Pháp giới, chốn hiểm này,
không tìm được bốn nguyện,
sao quyết định xuất sinh,
Pháp thân chứng Niết-bàn?
Chỉ Phật mới thấu hiểu.*

Đức Phật Bà-già-bà biết được thể tính của vô minh, dùng trí tuệ

và đại bi đoạn kết sử đó cũng gọi là trí chướng mà Thanh văn đoạn trừ. Thanh văn có hai bậc. Một: Siêng năng tu thiền định là kẻ độn căn. Hai: Hồi hướng Bồ-đề có thể đoạn dứt trí chướng là hạng lợi căn. Người ưa hành thiền như trong kinh Bảo Lương nói: Cũng như thủy tinh thì không thể thành châu báu Ma-ni được. Thanh văn tu thiền cũng lại như vậy, rốt ráo không thể thành quả Bồ-đề.

Đây là cảnh giới của chư Phật, tôi không biết được, một thừa và nhiều thừa, nay chỉ đơn cử ý nghĩa, để làm sáng tỏ điều Phật dạy, không được sai trái. Tôi cũng chưa thấu hiểu. Cũng như có vị Trưởng giả đi xa mỗi mệt bèn hóa ra một hóa thành. Trong kinh ấy nói: Chỉ có một thừa, thực không có ba thừa. Phật cũng tự nói: Chỉ có một thừa, không có hai thừa, ba thừa.

Hỏi: Do tu tập thế nào mà Như Lai đoạn được kiết sử thành Phật?

Đáp: Trong kinh dạy: Phật bảo Tôn giả A-nan: Người có thể tu bốn pháp Như ý trụ trong một kiếp hay trụ nhiều kiếp cho đến đoạn hết sanh tử. Tất cả các kinh đều nói như vậy. Nếu ông nói không có phiền thì tôi cũng vậy. Đã có thân ái tin tưởng nơi tôi, tôi sẽ nói cho ông.

Hỏi: Thế nào là trụ thọ?

Đáp: Bạc A-la-hán không phiền não đồng với bậc Bồ-tát trụ thứ tám, do khéo tu Như ý túc nên có thể tùy ý trụ ở đời cho đến đoạn tận hết sanh tử. La-hầu-la, Tân-đầu-lô... các vị như vậy trụ mãi nơi thế gian. Trụ là dùng thân này trụ thế, hay dùng thân khác trụ thế? Nếu lấy thân thật trụ thế ắt không phải nghĩa này. Nếu biến hóa thân trụ thọ nơi nhiều kiếp mới hợp nghĩa. Như trong Tăng kỳ nói: Những vị như Như Lai Thanh Nhãn vì để hóa độ Bồ-tát nên trụ nơi cõi trời Quang âm cùng với những Thanh văn trụ vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp. Như nơi cõi trời ấy, bậc Thanh văn trụ được nhiều kiếp nên biết trong cõi này cũng có các Thanh văn trụ như vậy. Bạc Thanh văn không kiết sử đã trụ như vậy nên biết bậc Bồ-tát trụ thứ tám có thể trụ đến tận hết sanh tử.

Hỏi: Phật dạy: Di Lặc là Bồ-tát Nhất sanh bồ xứ. Với nhân duyên này tức hiểu là Bồ-tát cũng có sanh, sao lại được danh gọi là vô sanh?

Đáp: Nói “có sanh” là pháp hý luận. Bồ - tát Ma-ha-tát dùng sức phương tiện thị hiện là thọ sanh, không phải là sanh chân thực. Như Trưởng giả Duy ma Cật nói với Bồ-tát Di Lặc: Bồ-tát nói vô sanh có thể đắc. Tại sao Như Lai thọ ký cho ông là một lần sanh nữa sẽ đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Là sanh ở quá khứ, là sanh ở vị lai hay sanh ở hiện tại. Nếu lấy sanh ở quá khứ, quá khứ được sanh đã diệt, lấy sanh ở vị

lai, thì vị lai chưa đến. Nếu lấy sanh ở hiện tại thì hiện tại không dừng trụ. Quán xét kỹ thì thấy sanh ở quá khứ, vị lai hay hiện tại đều không thể được. Do vậy tôi nói: Bạc Bồ-tát trụ thứ tám ở kiếp a-tăng-kỳ thứ hai, diệt tận hết hạnh hữu tác, trụ ở hạnh vô tác như bậc A-la-hán đoạn dứt kiết sử. Bèn nói kệ:

*Từ lúc mới phát ý
Phương tiện hành các địa
Đạt đến địa thứ tám
Tự tại dứt kiết sử.*

II. PHẨM THUẬN TU CÁC HẠNH

Hỏi: Như trên vừa nói: Bạc Bồ-tát trụ thứ tám đoạn hết phiền não, tất cả kiết sử, làm thế nào để thành Phật và đạt được Nhất thiết trí.

Đáp: Bồ-tát Ma-ha-tát trừ ác nơi thân, làm vắng lặng mọi kiết sử, rời lìa sanh tử, diệu dụng tự tại, có lực sĩ kim cang thường theo hộ trợ, có được thân kim cang thanh tịnh, như trong kinh Như Lai tạng giảng rộng: Được bốn biện trí, tịnh từ địa thứ chín, ở trong hai ngàn Phạm, được lực tự tại có thể khéo thuyết pháp, là đại pháp sư, có thể nhập tạng bí mật của Như Lai. Tịnh trị địa thứ mười, đắc vô lượng vô biên thần chú và phương thuật, có thể khiến tất cả tự tại vô ngại, làm vua cõi trời Ma-hê-thủ-la, làm chỗ dựa cho tất cả thế gian.

Hỏi: Cõi Ma-hê-thủ-la có giống Ma hê của thế gian hay không?

Đáp: Đây là cõi Tịnh cư tự tại, không phải cõi tự tại thế gian. Ông nói Ma-hê-thủ-la, danh tự tuy giống nhau nhưng người không giống. Có cõi Ma-hê-thủ-la Tịnh cư, có cõi Ma-hê-thủ-la Tỳ-xá-xà. Về cõi Tịnh cư: Bồ-tát như vậy là gần với Phật địa, như chỉ cách một màng mỏng. Trong khoảng thời gian một sát na, số pháp nhiều như số vi trần của mười phương thế giới đều hiểu rõ. Có thể thổi hơi ra làm chấn động mười phương thế giới. Cũng có thể dùng một thân hiện đến khắp tất cả nước Phật. Cũng như Hoàng thái tử lúc mới nhận chức, với nghiệp lực của mình nên một hoa sen báu lớn tự nhiên hóa ra, Bồ-tát thọ bậc Nhất thiết chủng trí, ngồi tòa hoa sen báu, có vô lượng Bồ-tát cũng ngồi trên tòa sen rồi tự đi vòng chung quanh. Ngồi tòa hoa sen báu, có hào quang của chư Phật mười phương thế giới chiếu đến, đó là lúc Bồ-tát thọ vị quán đỉnh. Cũng như lúc trưởng tử của chuyển luân Thánh vương thọ nhận vương vị. Thọ quán đỉnh xong, tức ngay trên tòa ấy đoạn trừ dứt chướng vi tế về trí, cảnh, được Tam-muội Thủ lăng nghiêm, Tam muội

Tỳ-lăng-nghiêm, Tam-muội Pháp hoa, Tam muội Quyết định nhất thiết thật pháp, Tam-muội Giải thoát bất khả tư nghì, Tam-muội Hải thủy vô úy thâm diệu, Tam-muội Ly cấu vi diệu thanh tịnh, Tam muội các pháp bình đẳng vô ngôn thuyết, cho đến Tam-muội kim cang. Đạt được những pháp Tam-muội như vậy xong, tức không còn chướng ngại. Tất cả các hạnh đều đầy đủ, biết rõ tất cả trí cảnh, thành đạo quả Bồ-đề vô thượng. Thành Chánh giác xong, được mười lực của Như Lai, được trí bốn biện, mười tám pháp bất cộng, có thể hiện đến khắp tất cả nước Phật, được tất cả pháp thân bất hoại như chư Phật, hiện hữu đầy khắp tất cả pháp giới, tất cả tướng nghiệp của thân khẩu ý đều trừ diệt. Được xứ vô vi tịch diệt, lên địa Như Lai. Có hai nhân duyên:

Một là: Nơi tất cả thế gian hiển hiện rõ sắc thân, đều do bản nguyện với nghiệp lực vô tác.

Hai là: Từ sự sai khác về suy tưởng phân biệt của chúng sanh do đó có thể tạo ra nhiều loại hình sắc đều ứng hợp với chúng sanh. Đó gọi là pháp thân vô ngại của Như Lai.

Hỏi: Như trong kinh nói: Từ lúc mới xuất gia, có thể trụ ở pháp Phật gọi là pháp thân.

Đáp: Điều này không đúng. Nếu ông lấy điều ấy gọi là pháp thân, thì chỉ có pháp mà không có Phật, ắt không có ba qui y. Nếu muốn đủ thì người thọ ba qui y, từ lúc mới vào sơ địa cho đến địa thứ mười ở cõi trời Tịnh cư, thành được Chánh giác, tự tại ứng hóa, đó gọi là pháp thân đầy đủ Tam bảo.

Hỏi: Nếu theo như vậy gọi là pháp thân e là hư dối không thực. Vì sao? Đức Như Lai đầy đủ công đức, rời khỏi trời Đâu-suất xuống cõi Diêm-phù-đề sanh vào vương cung, tại thân hậu biên đắc thành Bồ-đề. Tại sao nói ở trời Tịnh cư đắc thành Phật đạo gọi là Pháp thân ?

Đáp: Không phải thành Phật ở cõi Diêm-phù-đề. Công đức của Bồ-tát trụ thứ mười không phải pháp của cõi Dục, hướng gì là đắc thành Chánh giác tại cõi Diêm-phù-đề. Trước, tôi đã nói bậc Bồ-tát trụ thứ tám dứt tận tất cả kiết, có thể làm Phạm vương nơi một ngàn thế giới. Bậc Bồ-tát trụ thứ chín làm Phạm vương hai ngàn thế giới. Bậc Bồ-tát trụ thứ mười làm Phạm vương ba ngàn đại thiên thế giới. Do lực của thế nguyện nên sanh ở cõi trời Tịnh cư, như vậy mới có nghĩa. Còn thực thân thành Phật ở cõi Diêm-phù-đề ắt không phải nghĩa. Do ý nghĩa này, nên biết thành Phật ở cõi trời Tịnh cư, không phải ở cõi Diêm-phù-đề.

Hỏi: Giả sử sanh ở cõi Diêm-phù-đề được thành Phật thì cũng có

thế ở nơi thế giới tam thiên đại thiên mà đắc tự tại vậy?

Đáp: Việc này không được. Vì sao? Vì quả báo do phước đức quyết định có chỗ. Ông không rõ nên mới nói vậy. Nếu Phật Thích-ca Mâu-ni sanh tại cõi Diêm-phù-đề rồi đắc tự tại ở Tam thiên đại thiên thế giới thì tất cả mười phương thế giới cũng đắc tự tại.

Hỏi: Nếu khiến mười phương đều tự tại thì có lỗi gì?

Đáp: Nếu như ông nói chỉ là Phật một thế giới, chư Phật mười phương ắt không y theo quả. Hơn nữa trong kinh đều nói Thích-ca Mâu-ni là Pháp vương giáo hóa tam thiên đại thiên thế giới, không có nói cho đến mười phương thế giới. Nếu như ông nói, ắt không có nhân quả. Như trong kinh nói: Chư Phật ra đời, chúng sanh ở cõi nước, đều là y báo, mỗi mỗi đều có ranh giới. Do đó nên biết: Tại cõi trời Tịnh cư thành Chánh giác, cai quản tam thiên đại thiên thế giới. Không phải tại cõi Diêm-phù-đề.

Hỏi: Nếu không phải Phật thành Chánh giác ở cõi Diêm-phù-đề thì bốn tháp của Như Lai ắt không lợi ích ?

Đáp: Không phải trước tôi đã nói sao? Nếu từ nhân duyên kiết sử mà thọ thân không thành đạo, không có Thi Ba-la-mật. Không có Thi Ba-la-mật ắt không có các Ba-la-mật. Không có các Ba-la-mật ắt không Phật. Không có Phật ắt không có bốn tháp.

Hỏi: Chỗ ông nói đều không có nghĩa lý. Vì sao? Tất cả luận sư của các bộ đều nói: Tất cả chư Phật đều từ cõi Diêm-phù-đề mà ra đời. Đức Thích Ca Như Lai sanh ở vườn Lâm-di-ni, tại thành Già-da, ngồi ở đạo tràng thành Đẳng Chánh Giác, tại Ba-la-nại chuyển pháp luân, ở thành Câu-thi-na nhập bát Niết-bàn, vì vậy ông nói không phải.

Đáp: Điều này không đúng. Vì sao? Ý tôi không muốn nói chư Như Lai ra đời tại cõi này, mà ra đời tại cõi trời Thủ-đà-hội, thành Chánh giác. Nếu tại Thủ-đà-hội thành Chánh giác thì không sanh ở vương cung, không có xuất gia, cũng không thành đạo. Tại sao? Như đấng Như Lai thì không thân tộc, cũng không sanh, cũng không có diệt, như trong kinh Pháp hoa, kinh Trí chiếu, kinh Như Lai xuất sanh... đều nói rộng: Như Lai không sanh, không diệt. Tôn giả Ca Diếp cũng tự nói: Tôi nương theo Nhất thiết chủng trí mà xuất gia,... nghĩa này là nghĩa thị hiện, Như Lai không sanh. Từ trong quan tài đưa chân ra ngoài, Ca Diếp làm lễ, đó là thị hiện, Như Lai không diệt. Do đó biết: Pháp thân Như Lai không sanh, không diệt.

Hỏi: Như Lai đều không sinh diệt sao?

Đáp: Tôi nay chính nói theo lý, Như Lai thực không sanh, không

diệt, không phải là hư vọng. Chỉ do Như Lai dùng sức phương tiện thị hiện sanh diệt, đều là chỗ không thể nghĩ bàn, để giáo hóa chúng sanh. Trong kinh Tu lại, Phật nói: Tại thế giới Sa-bà, nếu Ta hiện thân thực ắt không có một người thọ sự giáo hóa của Ta. Do đó cõi này rất là sâu xa, bí mật, cũng gọi là hiển hiện, đều là vì các chúng sanh căn cơ thấp, trí tuệ cạn, ít, không thể biết được pháp thâm diệu. Do vậy, dùng phương tiện thị hiện những sự việc như thế. Có kệ tụng:

*Đại thừa rất sâu rộng,
Hiển hiện dễ để thuyết.
Vì trí độn tâm hẹp,
Nghe ắt sợ hãi nghi.
Là Phật tử chân thật
Hiểu được chỗ sâu xa
Nay mới thuyết chân thật
Chỉ vì người cầu Phật.
Thành tựu bậc nhị thừa
Người, trời, hạng lợi căn
Thọ phúc theo thừa này,
Gọi là đạo Đại thừa
Đại thừa có thể sanh
Đạo Thanh văn, Duyên giác.
Nếu ngăn che Đại thừa
Làm sao đắc các quả ?
Cũng như chữ có gốc.
Rời gốc ắt không chữ
Nếu rời Ma-ha-diễn
Là không có Thừa nào.
Kẻ căn độn trí ít,
Không tin ở Đại thừa.
Do không tin tưởng này,
Tất cả thừa đều không.
Lợi mình và lợi người,
Đó là vô thượng thừa
Do vậy nên thân gần,
Cho đến thành Phật đạo.*

Ý nghĩa này rất thâm diệu khó có thể hiểu rõ không nên vì người, mà nơi nào cũng thuyết.

Hỏi: Tuy không thể nói ở mọi chỗ, nhưng phải vì người có thể hiểu

mà nói. Nếu phát tâm lớn, tăng trưởng trí tuệ, nên vì người ấy phân biệt đầy đủ mà thuyết giảng như trên đã nói, được không?

Đáp: Có bốn điều không thể nghĩ bàn là: Phật không thể nghĩ bàn, thiên định không thể nghĩ bàn, long thần không thể nghĩ bàn nghiệp báo không thể nghĩ bàn. Phật không thể nghĩ bàn nên pháp được hiển hiện, chỉ có pháp được thuyết giảng từ Phật Lô-xá-na về sau, chúng sanh lợi căn mới gắng thọ nhận được.

Hỏi: Sao được nói là từ Phật Lô-xá-na, tiếp tục thứ lớp cho đến nay?

Đáp: Pháp thân của Như Lai vì giáo hóa chúng sanh nên có bốn phương tiện. Những gì là bốn:

Một là Đa-đàn-đa-la-ba-la-tỷ-địa.

Hai là Đa-đàn-đa-la-ni-tỷ-trí.

Ba là A-đàn-đa-la-ba-la-tỷ-trí.

Bốn là A-đàn-đa-la-tỷ-trí.

Hỏi: Nếu pháp thân của Như Lai thường là tịch diệt, vô tướng, vô vi sao lại được tùy thuận hữu tướng?

Đáp: Do diệu lực của bốn nguyện. Như Tỳ-kheo nhập định diệt tận tuy không tâm, không tướng nhưng chính yếu do tâm trước khi vào định, như khi đánh kiền chùy, âm thanh đến tai theo tiếng chuông bèn ra khỏi định. Bậc Bồ-tát cũng tương tự, đã phát tâm Bồ-đề, có sức thệ nguyện gốc, nếu khiến ngã đắc pháp thân tịch diệt, thì bấy giờ tâm thức tuy vô tướng nhưng dùng năng lực vô tác để giáo hóa chúng sanh. Do đó Pháp thân vô tướng của Như Lai vẫn có thể thích hợp khắp tùy thuận hữu tướng. Như tam thiên đại thiên thế giới, trăm ức cõi trời Đâu suất, trăm ức cõi trời Diêm-ma, đều đồng thời thị hiện sắc thân. Hiện sắc thân rồi hoặc xả thọ mạng hoặc nhập vào thai, hoặc hiện lúc mới sanh, hoặc làm Thích, Phạm, Tứ Thiên vương, tiếp sự tả hữu, hoặc hiện đi bảy bước, hoặc hiện sư tử gầm, hoặc lại tự nói: Là đấng tối tôn tối thượng nơi cõi trời, người, thân sau cùng đoạn dứt sanh lão bệnh tử khổ, hoặc hiện đồng tử, hoặc hiện nhập cung hoặc hiện xuất gia, hoặc hiện tu khổ hạnh, hoặc hiện an tọa nơi đạo tràng, hoặc hiện hàng phục ma, hoặc hiện mới thành Phật, hoặc hiện giác ngộ chúng sanh, hoặc hiện thành Phật đã lâu, hoặc hiện Thích Phạm thỉnh chuyển pháp luân, hoặc hiện thành thực, không thành thực chúng sanh, hoặc hiện độ thoát đã thành thực, hoặc hiện đương nhập Niết-bàn, hoặc hiện đã nhập Niết-bàn, hoặc hiện xá-lợi toàn thân, một phần thân ở cõi Diêm-phù-đề, hoặc hiện từ Đâu suất xuống thế gian, cho đến hiện độ thoát chúng sanh thành thực, tùy hợp

theo chỗ thấy thích hợp mà hiện hình, hoặc luôn luôn thị hiện, hoặc tạm thời thị hiện. Nói lời như vậy là nghĩa chân thực.

Quyết không thể với ba a-tăng-kỳ kiếp tu hành các Ba-la-mật mới thành mà chỉ trong bốn mươi hay năm mươi năm quả lại diệt hết sao? Sao lại nói được nhân ấy, lớn như núi Tu-di-chỉ-la mà quả thì bé như hạt cải hay vi trần bị phân chia. Cho nên thuyết ông nói trước là điên đảo. Còn trong pháp của tôi có thể khiến hạt nhân nhỏ như hạt cải sanh ra quả lớn như núi Tu-di-chỉ-la. Ở đây hợp với ý nghĩa đó. Cho nên do nhân ba a-tăng-kỳ chứng đắc đoạn tận tất cả quả báo sanh tử, rồi ứng hiện hóa độ chúng sanh nơi pháp thân thường tại. Như trong kinh Pháp Hoa phẩm Thọ lượng đã nói rõ, hoặc trong phẩm Văn Thù Sư lợi thọ ký cũng đã nói. Những chỗ kia sao gọi là Đa-đản-đa-la-tỳ-ni-trí? Như Phật đã dạy: Sau khi Đức Phật hoàn thành sự việc, nói lời này với các Tỳ-kheo: Đã đến lúc ta vào Niết-bàn. Mười phương chư Phật cũng như vậy, sau khi giáo hóa chúng sanh xong, cũng dạy những lời như vậy, thực sự là không có diệt. Tất cả các cõi Phật đều thần thông biến hóa, đồng với pháp giới hư không. Từ đó nên biết Pháp thân là thường, sắc thân ứng hóa thì vô thường. Nếu lấy sắc thân mà quán Phật, không thể gọi là thấy Như Lai. Như Phật nói kệ:

*Nếu thấy Phật từ sắc
Bằng âm thanh cầu Phật
Người này hành Tà đạo
Không thấy được Như Lai.*

Do ý nghĩa ấy, lấy pháp thân quán Phật gọi là chân thật thấy Như Lai. Như Tỳ-kheo ni Liên Hoa thấy sắc thân Phật liền nghĩ Ta thấy Phật trước tiên. Phật nói: Người không phải thấy Phật trước tiên. Chỉ có Tu-bồ-đề ở nơi Pháp thân mà thấy ta trước tiên. Do vậy nên biết, ở địa thứ mười gọi là thấy Pháp thân. Nếu kính lễ Pháp thân tức kính lễ tất cả sắc thân. Như trong kinh Pháp Hoa, Phật nói: Nếu người xưng danh hiệu cúng dường Pháp thân Quán Thế Âm thì hơn cúng dường sáu mươi hai ức sắc thân chư Phật. Vì sao? Vì ở địa thứ mười, được Pháp thân Phật cũng gọi là Bồ-tát, cũng gọi là Phật. Do vậy, biết Pháp thân là gốc, vô lượng sắc thân đều nương tựa nơi Pháp thân mà hóa hiện ra. Do vậy, Phật tạm thời nói: Cúng dường sáu mươi hai ức hằng hà sa sắc thân, không bằng cúng dường một Pháp thân. Như trong kinh Bảo Tích đã dạy: Như vậy, này Ca Diếp! Như trong thế gian có người lúc trăng mới mọc, cung kính lễ bái cho đến lúc trăng tròn đầy mà không cung kính. Tại sao vậy? Vì từ lúc mới mọc, cho đến lúc tròn đầy như vậy, này

Ca Diếp! Có Thiện nam muốn cung kính ta, trước nên kính lễ Bồ-tát. Vì sao? Vì Phật từ địa Bồ-tát mà được đầy đủ công đức, cho đến trải qua nhiều kiếp sanh tử, sắc thân biến hóa làm lợi ích cho chúng sanh. Do ý nghĩa ấy mới đạt được quả Phật. Đó là lời Phật thuyết giảng chân thực, không phải là hư vọng.

Hỏi: Với bậc chưa vào địa Bồ-tát, Tỳ-kheo thọ giới cụ túc có lễ bái không?

Đáp: Lễ bái. Vì bậc Bồ-tát mới phát tâm cũng hơn tất cả Thanh văn, Bích-chi Phật, như Tôn giả La-hầu-la có kệ:

*Nếu người phát tâm sâu
 ắt sanh nhân Bồ-đề.
 Nên được hết thấy loài
 Cung kính và lễ bái.*

Hỏi: Tại sao Tỳ-kheo đã thọ cụ túc giới lại lễ một vị Bồ-tát chưa vào chính vị, không có giới cụ túc.

Đáp: Nên kính lễ Bồ-tát. Vì sao? Giới của bậc Thanh văn khi thọ mạng diệt liền xả. Bồ-tát phát tâm thành tựu giới đệ nhất nghĩa, giới giải thoát của tự tánh. Vì thế Thanh văn tuy thọ giới cụ túc cũng nên lễ bái bậc Bồ-tát chưa nhập chính vị. Vì thể tánh của Bồ-tát là không giết hại, xa lìa đao, gây cho đến kiến trùng, cũng không dấy tâm giết hại mà tự hổ thẹn. Từ đó hiểu rộng thể tánh không trộm cướp cho đến thể tánh không tà kiến. Như thọ giới Ba-la-đề-mộc-xoa, khi mệnh hết thì xả, bỏ đao cũng xả. Còn giới tánh của bậc Bồ-tát đại sĩ, từ khi thành tựu cho đến đạo tràng rốt ráo không xả. Với ý nghĩa đó, Tỳ-kheo tuy thọ giới cụ túc cũng nên lễ bái bậc Bồ-tát.

Hỏi: Bậc thành tựu thể tánh giới có thể được cúng dường mà không nên lễ bái?

Đáp: Không phải vậy. Do có công đức giới, nên không những cúng dường mà còn lễ bái. Ông nói là không nên lễ bậc Bồ-tát không thọ giới, tôi sẽ nói rộng để ông biết. Không chỉ lấy bạch bốn yết ma mà thọ Cụ túc giới. Như trong Tỳ-ni Tỳ-bà-sa nói có mười loại thọ Cụ túc giới. Còn Bồ-tát có rất nhiều cách thọ giới. Những gì là mười? Như Phật nói: Thiện lai Tỳ-kheo! Tự nhiên được đủ giới cụ túc, như Ma ha Ca-diếp do nhân duyên tự thệ mà thọ giới cụ túc. Như Kiều-trần-như thấy đấng mà thọ giới cụ túc. Như Tỳ-kheo ni Ba-xà-bà-đề dùng tám pháp mà thọ giới cụ túc, như Tỳ-kheo ni Đạt-ma-đề-na dẹp trừ kiết sử mà thọ giới cụ túc. Như Sa-di Tu-đà-ni-da, luận về nghĩa mà thọ giới cụ túc, như Tỳ-kheo Da-xá v.v... Thiện lai thọ cụ túc giới, như Bạt-đà-la-

ba-lãng-già, do ba qui y mà thọ giới cụ túc, như luật sư thứ năm ở nước biên địa mà được thọ giới cụ túc. Ở nước trung tâm thì, bạch bốn yết ma mà thọ giới cụ túc. Đó là những vị Bồ-tát thường thọ giới cụ túc chưa từng xả ly.

Hỏi: Có phải bậc Bồ-tát đủ pháp phục thì được lễ, còn Bồ-tát bạch y thì không?

Đáp: Bậc Bồ-tát phương tiện có đủ năm thông, tùy thuận tất cả hình tướng của chúng sanh mà cùng đồng trạng phục, cũng tùy tất cả chúng sanh mà nhập vào các cõi, thì cùng đồng hình trạng như chúng sanh, là những vị đại Bồ-tát, tùy nghiệp báo của chúng sanh mà biến hóa thọ thân. Tôn giả Câu-ma-la đà có kệ:

*Các cõi đều biến hóa
Chỉ trừ Tịnh cư thiên
Tùy nghiệp đủ loài chuyển
Không chỗ nào không sanh.*

Do đó nên biết, bậc Bồ-tát thường cùng lợi ích với chúng sanh, theo đó mà thọ sanh để giáo hóa, dẫn dắt họ. Chỉ vì chúng sanh mà dùng diệu lực phương tiện không bị ràng buộc do nghiệp báo phiền não. Tôn giả Đề-bà có kệ:

*Hoặc hiện làm sư trưởng,
Hoặc hiện làm đệ tử,
Dùng các loại phương tiện,
Để giáo hóa phàm ngu.
Tự tại nơi các cõi,
Được mọi loài cung kính.
Nếu ai không cung kính,
Là nghiệp kiêu mạn lớn.*

Do vậy, Bồ-tát tuy hình dáng, trang phục như thế tục, nhưng đáng được lễ kính như đức Như Lai. Vì giáo hóa chúng sanh nên hiện nhiều loại hình tướng như vậy. Cũng như hóa Phất Ca Sa vương, hiện thành hình Trưởng lão Tỳ-kheo, hiện hình thợ gốm, hiện hình lực sĩ, hiện hình thầy chuyên về đàn cầm sắt, cũng hiện hình nhiều loại người tại gia. Tuy hiện ra vô số hình trạng, tất cả hình trạng ấy đều xứng đáng được lễ bái cung kính. Do vậy tuy trang phục đồng như thế tục vẫn xứng đáng được kính lễ. Như Phật có kệ:

*Nghiêm sức các hạnh mà tịch diệt
Điều phục quyết định tu phạm hạnh
Xả bỏ dao gậy nơi chúng sanh*

Gọi là Sa-môn, Bà-la-môn.

Do đó, không nên căn cứ nơi hình dạng, tướng mạo của các Bồ-tát mà sanh phân biệt. Bậc Bồ-tát chỉ vì chúng sanh trong tam giới mà làm nhà lớn, hoặc hóa làm Phật, hoặc hóa làm trời, người cho đến hóa làm đủ loại súc sanh. Tất cả đều nên lễ bái nơi công đức thù diệu ấy của Bồ-tát, không nên sanh tâm lễ dựa vào hình trạng, tướng mạo như người thế tục, tận tâm lễ kính hình tượng ! Ở xa mà lễ kính pháp thân, đâu phải ở nơi những thứ bằng vàng đá bùn đất cây gỗ mà tôn thờ ư ! Do đó Bồ-tát dùng các phương tiện tùy thuận mà mang hình tướng trong ngoài nhằm đem lại ích cho chúng sanh, vậy mà còn dè xẻn lễ bái với các ngài hay sao? Cho nên Như Lai không vào Niết-bàn, cũng không phải không vào Niết-bàn. Tôn giả La-hầu-la có kệ:

Sanh tử khổ vô tận

Đáng nhập vào Niết-bàn

Với sức Đại từ bi

Trụ thế lâu không xả.

Do vậy nên biết, theo dòng sanh tử rất dài lâu, Pháp thân vẫn thường trụ, sắc thân thì ứng hiện cũng như đèn tắt. Nên Pháp thân Bồ-tát hơn sắc thân Phật. Sắc thân của chư Phật thành Chánh giác ở cõi Dục, Pháp thân của Bồ-tát trụ ở cõi Tịnh cư, Pháp thân của Bồ-tát trụ ở Nhất thiết chủng trí của chư Phật. Sắc thân của chư Phật vì giáo hóa chúng sanh khiến các bậc Thích Phạm, bốn vị Thiên vương đều tỏ sự cung kính. Vì thế Phật nói: Cúng dường sáu mươi hai ức hàng hà sa sắc thân chư Phật không bằng cúng dường một Pháp thân Bồ-tát. Như trong Kinh Tập Nhất Thiết Phúc Đức Tam Muội có nói: “Hỷ lạc với chánh pháp, rốt cùng cũng không nói Phật nhập Niết-bàn”. Trong Kinh Pháp Hoa, có kệ:

Thường tại núi Linh Thứu

và các trụ xứ khác.

Kẻ phàm ngu vô trí

Trước mắt cũng không thấy.

Trong kinh Nhập Nhất Thiết Thế Giới Đại Trang Nghiêm Tam Muội có nói: “Này các Thiện nam! Các ông có thấy Pháp thân Như Lai không? Bạch Thế Tôn ! Chúng con đã thấy. Trong một lỗ chân lông, chúng con thấy trăm ức Na-do-tha thế giới chư Phật. Nghiệp thân khẩu hiện bày đầy khắp thế giới chư Phật”. Lại, trong Kinh Như Lai Mật-Tạng có nói: “Bồ-tát Trì Túc Tật quán nơi danh Như Lai cho đến vô lượng thế giới chư Phật cũng không thể thấy. Như Mục-liên tìm âm

thanh thuyết pháp của Như Lai, cho đến thế giới Dã mã cũng không thể hết âm thanh Phật”. Như trong kinh Thủ Lăng Nghiêm có dạy: “Như Lai ở trong cung, nhưng hiện ra vô lượng thế giới từ sơ sanh đến chuyển pháp luân, nhập Niết-bàn”. Như trong kinh Mật Tạng nói: “Pháp thân của Như Lai trụ trong tất cả thân chúng sanh, ánh sáng hiện rõ ra ngoài, như lấy lụa bọc lại trong không ngăn che được ánh sáng của ngọc ma ni”. Do vậy nên biết, pháp thân của Như Lai hiện hữu khắp trong tất cả chúng sanh. Như Phật đã dạy: “Cho đến cây cối khô héo, cũng đều thể nhập vào mà không sanh thiệt hại. Huống gì những loại khác”. Cho nên để lường tính xem xét chúng sanh thì ngoài Đức Như Lai ra không ai có khả năng nhận biết được. Kinh Duy Ma Cật nói: “Tất cả đất Phật thấy đều nghiêm tịnh. Thế giới Sa-bà này cũng nghiêm tịnh. Vì chúng sanh có đại tâm đầy đủ tạc Như Lai nên đức Thích Ca Như Lai dùng phương tiện thiện xảo, khiến cho các Thanh văn, đại đệ tử hiện ở trong đời này, các ngoại đạo, mặc dù có kiến chấp là một, là khác... mặt trong thân tất cả những người như vậy cũng đều có pháp thân, tất cả nương theo phương tiện Bồ-tát mà sanh, đều được hiển phát đạo Ma-ha-diễn”.

Do đó nên biết, bậc Bồ-tát ở nơi tam thiên đại thiên thế giới giáo hóa chúng sanh với nhiều loại không giống nhau. Nếu là chúng sanh lợi căn thì vì họ mà khen ngợi Đại thừa không chút hiềm nghi, khiến cho tâm dễ hiểu. Hoặc là chúng sanh độn căn lún sâu trong rừng tà kiến, vướng mắc vào lưới ngu si, thì khiến cho được nhân duyên gặp chư Phật và Bồ-tát diệt bỏ những tà kiến thể nhập vào Đại thừa. Do vậy Ma-ha-diễn là thừa căn bản nhất trong các thừa. Nếu có chúng sanh, thọ trì tin hiểu Đại thừa này ắt biết người ấy được tiêu trừ tất cả nghiệp báo phiền não. Như Phật dạy vua A-xà-thế trong kinh Giải trừ những nghi hối, nói về tướng ánh sáng: “Đừng nói lời ấy. Vì sao vậy? Ông đối với các thế giới Phật khác, tu thiền định mười kiếp không bằng ở thế giới Sa-bà này tu hành tâm từ trong thời gian một bữa ăn. Vì sao? Vì ở nơi thế giới khác, đoạn trừ phiền não, cũng lại không bằng nơi thế giới Sa-bà này, trong khoảng một bữa ăn, tu tập thiện nghiệp”. Lại như kinh Văn Thù Sư Lợi thọ ký đã nói, và các kinh khác đều phân biệt đầy đủ. Nếu có chúng sanh phỉ báng chánh pháp, như kinh Bát nhã, kinh Pháp Hoa đã giảng rộng: Kẻ hủy báng pháp là tội nghịch lớn, nếu có thể thọ trì tin hiểu Đại thừa, thì dù là tội năm vô gián cũng đều tiêu hết. Phật nói kệ:

Nghiệp ác nặng đã làm,

*Mà tự mình hối trách,
Kính tin pháp Đại thừa,
Thì gốc tội được trừ.*

Phật dạy về pháp tướng chân thật như vậy, tâm tín lần lượt được tiếp nối rồi sẽ an trú nơi không tịch, những điều ác đã tạo từ trước kia đều tiêu diệt. Như trong kinh Thế Tôn Giải Trừ Nghi Hối nói: “Đại vương hãy quán sát tâm của chính mình, tâm nào là tâm giết cha, là tâm quá khứ, tâm vị lai hay tâm hiện tại? Nếu là tâm quá khứ thì tâm quá khứ đã diệt, nếu tâm đã diệt tức không có chỗ trú, không có phương sở. Nếu là tâm vị lai thì tâm vị lai chưa đến. Nếu là tâm hiện tại, thì tâm hiện tại không dừng trụ. Các tâm ấy cũng như huyễn hóa, không phải sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, tím hay trong như pha lê. Thể tánh chỉ là một thể thuần tịnh, cho đến không có tướng, không thể thấy được, nói rộng như vậy, tức được chỗ thù thắng”. Do vậy nên biết Ma-ha-diễn là thừa căn bản. Như trong kinh Di Lặc Trang Nghiêm nói: Sự phát tâm Bồ-đề, lãnh hội ý nghĩa tâm Bồ-đề, trụ ở tâm Bồ-đề, đạt được lợi ích lớn, không còn bị đọa vào chốn ác. Sự lãnh hội ý nghĩa tâm Bồ-đề, làm thanh tịnh tâm Bồ-đề, từ địa này đến địa khác, dần dần tăng ích rồi được Pháp thân hiện được thần thông, như Phật Lô Xá Na, hiện sự biến hóa và nói kệ:

*Đạt được thân vô cấu
Sắc tướng nhiều vô lượng
Hoặc sanh cõi Diêm-phù
Hoặc ở trời Đâu suất
Từ nơi Phật Định Quang
Đến khi dứt sanh tử
Biết phải thời phi thời
Biết nơi Định Quang hóa
Không phải cõi hình sắc
Cũng không phải vô tướng
Đều do nơi hạnh gốc
Cũng như trăng trong nước
Thân khẩu ý bí mật
Đều là pháp bất cộng
Tất cả các thế giới
Hiện sắc thân giải thoát
Bồ-tát, các trời, người,
muốn quán thấy Phật đảnh,*

Vô biên không nghĩ bàn,
Vượt quá ức thế giới.
Mục-liên các đệ tử,
đốc tâm tìm tiếng Phật
Vượt hơn trăm ngàn cõi,
Tiếng Phật vô hạn tận.
Nghịệp công đức pháp thân,
Không ai có thể biết,
không thể dùng hình loại,
ngôn từ, khéo diễn nói.
Chỉ sức Phật thấy nghe,
Không phải cảnh giới ta.
Ai nghĩ báo ân Phật,
Cung kính tin phụng hành
lời pháp ta đã nói
hồi thí cho chúng sanh,
diệt kiết sử phiền não,
sẽ chứng đạo vô thượng.

* * *